

Số: 21/2018/QĐST-DS

Hồng Dân, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Ấp N, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Ông Lê Hoàng T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hoàng T đồng ý trả cho bà Trần Thị N số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Buộc ông Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị N số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải thành là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Hoàng T chịu toàn bộ án phí số tiền là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Buộc ông Lê Hoàng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Trần Thị N không phải chịu án phí nhưng bà N đã dự nộp tạm ứng án

phí số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005809 ngày 02/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân sẽ được hoàn trả lại toàn bộ số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà N trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP